

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thu Hiền

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thế Phương

2. Bà Trần Thị Lệ

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ: Ông Lê Nguyễn Trường Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 81/2023/TLST-HNGĐ ngày 18/4/2023 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐST – HNGĐ ngày 27/6/2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 37/2023/QĐST – HNGĐ ngày 14/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thuỳ N, sinh năm: 1993

Hộ khẩu thường trú: Tổ 1, thôn T2, xã P, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Chỗ ở hiện nay: Số 74 đường B2, phường A, quận T.P, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Phú C, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 1, thôn T2, xã P, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Lê Thị Thuỳ N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà N xây dựng gia đình với ông Nguyễn Phú C vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P (huyện Tân Thành), thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 02/12/2013. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến nhau. Nay bà nhận thấy không còn tình cảm với ông C nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà N và ông C có 01 con chung là cháu Nguyễn Thành M, sinh ngày 05/7/2014. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu M sống trực tiếp với ông C và bố mẹ ông C, bà đi xuất khẩu lao động nên không có điều kiện chăm sóc cháu. Nay bà N tự nguyện giao cháu M cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu M số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu M trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Phú C:

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn ông Nguyễn Phú C theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tuy nhiên C không đến Tòa án làm việc, không gửi văn bản thể hiện quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án. Vì vậy Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng để xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ phát biểu quan điểm:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng thì thấy:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Đối với hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

- Đối với nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thuỳ N đối với ông Nguyễn Phú C cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thuỳ N được ly hôn với ông Nguyễn Phú C.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thành M, sinh ngày 05/7/2014 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà N cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà N phải đóng án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, quan hệ pháp luật vụ án là: Tranh chấp ly hôn và nuôi con; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

Ông Nguyễn Phú C đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông C.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp đã có đủ cơ sở xác định: Bà Lê Thị Thuỳ N và ông Nguyễn Phú C tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn vào ngày 02/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên quan hệ hôn nhân giữa các bên là hợp pháp.

Xét về quan hệ hôn nhân của bà N, ông C: Bà N xác định vợ chồng chung sống nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã, bà N, ông C đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, ông C đã được triệu tập tham gia phiên hòa giải để giải quyết mâu thuẫn gia đình nhưng ông C vắng mặt không có lý do và không có động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà N. Tại phiên tòa bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông C.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà N, ông C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà N đối với ông C.

Về con chung: Bà N và ông C có 01 con chung là cháu Nguyễn Thành M, sinh ngày 05/7/2014. Bà N có nguyện vọng giao cháu M cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Xét thấy, theo như bà N trình bày thì bà N thường xuyên đi xuất khẩu lao động, không có điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, từ khi bà N và ông C sống ly thân đến nay cháu M trực tiếp sống với ông C và ông bà nội. Cháu M cũng có nguyện vọng được sống với ông C. Do đó, căn cứ vào nguyện vọng của cháu M và điều kiện nuôi dưỡng con chung thực tế của bà N, ông C; đồng thời để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần và điều kiện ổn định về chỗ ở, học tập của cháu M thì cần giao cháu M cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu M số tiền 3.000.000 đồng/tháng. Nhận thấy đây là sự tự nguyện của bà N và mức cấp dưỡng bà N đưa ra là phù hợp với nhu cầu sinh hoạt thực tế của cháu M tại địa phương nên cần ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Lê Thị Thuý N phải nộp án phí hôn nhân gia đình là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thuý N đối với ông Nguyễn Phú C về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thuý N được ly hôn với ông Nguyễn Phú C.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Buộc bà Lê Thị Thuý N giao cháu Nguyễn Thành M, sinh ngày 05/7/2014 cho ông Nguyễn Phú C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Lê Thị Thuý N cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thành M số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng)/ tháng kể từ thời điểm Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu M trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Bà Lê Thị Thuý N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Thuý N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm

ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006979 ngày 14/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Lê Thị Thuỳ N còn phải nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

3. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thu Hiền

